

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**  
Số: 05/2025/QĐCNHGT-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 16 tháng 10 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Ngân hàng TMCP V và người bị kiện anh Vũ Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đề ngày 23/6/2025 của Ngân hàng TMCP V (V1);

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/9/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ (trước đây là số H L, phường L, quận Đ), Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng phòng xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của V1)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị Phương L – Chuyên viên xử lý nợ.

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983. Số CCCD: 040083025407

Nơi cư trú: K, phường Q (trước đây khối E, phường Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

Anh Vũ Văn T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền cụ thể:

Nợ gốc 44.149.655đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng); Nợ lãi trong hạn 15.810.705đ (Mười lăm triệu tám trăm mười nghìn bảy trăm linh năm đồng) và nợ lãi quá hạn 55.337.486đ (Năm mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng). Tổng cộng là 115.297.828đ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng) theo mã hợpj đồng vay vốn số: LN2303158632515, số HS giải ngân (số thẻ tín dụng): 005-P-2543867.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 10/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thẻ tín dụng số LN2303158632515, số hồ sơ giải ngân 005-P-2543867 ngày 15/3/2023. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Nghệ**